

UBND TỈNH SƠN LA  
SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBOXH-PCTNXH

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2022

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh;
- Cơ sở Điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã.

Thực hiện Công văn số 2110/LĐTBOXH-PCTNXH ngày 20/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

Đề Thông tư của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP được triển khai phù hợp với thực tế. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND các huyện, thành phố, Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh, Cơ sở Điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã nghiên cứu, tham gia góp ý đối với dự thảo Thông tư Hướng dẫn việc thành lập, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; nội quy, quy chế; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; quy định về trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (*có dự thảo Thông tư gửi kèm*).

Văn bản góp ý của các đơn vị, địa phương gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất **17h30 ngày 27/6/2022**, đồng thời gửi qua địa chỉ Email: [phongpctnxhsl@gmail.com](mailto:phongpctnxhsl@gmail.com) để Sở tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- Phòng LĐTBOXH huyện, thành phố;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, PCTNXH(Tỉnh02b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thanh Nhâm**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO 2**

## **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn việc thành lập, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; nội quy, quy chế; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; quy định về trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn việc thành lập, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; nội quy, quy chế; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; quy định về trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn và quy định về các nội dung:

1. Hướng dẫn việc thành lập, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn tài chính của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

2. Hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy công lập, gồm: Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy công lập; Quy chế quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện; Quy chế thăm gặp người thân, nhận gửi thư, nhận tiền, quà của người cai nghiện.

3. Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

4. Quy định về trang phục, việc quản lý, sử dụng trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc lực lượng thanh niên xung phong, cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được áp dụng Thông tư này, quy định của Đoàn thanh niên và của pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 3. Thành lập cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

1. Căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển, yêu cầu thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập cơ sở cai nghiện ma túy công lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở cai nghiện ma túy công lập phù hợp với quy hoạch phát triển ngành được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật, bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 6, 7, 8 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

## **Điều 4. Vị trí pháp lý**

1. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập là đơn vị sự nghiệp công do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh thành lập; có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cơ sở cai nghiện ma túy thuộc lực lượng thanh niên xung phong chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN LỰC VÀ NGUỒN TÀI CHÍNH CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

#### **Mục 1**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

##### **Điều 5. Chức năng**

Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có chức năng:

1. Tiếp nhận, quản lý, tổ chức cai nghiện ma túy cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị áp dụng cai nghiện ma túy bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy.

2. Tiếp nhận, quản lý, tổ chức giáo dục, tư vấn, điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác đối với người nghiện ma túy đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống ma túy; xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Cung cấp các dịch vụ cai nghiện ma túy đối với người tự nguyện cai nghiện.

##### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy cho người bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật, cung cấp các dịch vụ cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy;

b) Tiếp nhận, phân loại đối tượng; tư vấn, xây dựng kế hoạch cai nghiện cho người cai nghiện ma túy;

c) Tổ chức các hoạt động điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác, hỗ trợ phục hồi sức khỏe thể chất, tâm thần cho người cai nghiện ma túy;

d) Triển khai các hoạt động giáo dục, tư vấn, trị liệu phục hồi hành vi, nhân cách đối với người cai nghiện ma túy;

đ) Tổ chức các hoạt động lao động trị liệu, dạy nghề hoặc phối hợp các trung tâm hoặc cơ sở đủ điều kiện tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề cho người cai nghiện theo quy định của pháp luật, gắn với việc thực hiện các dự án việc làm, giảm nghèo, các chương trình kinh tế - xã hội khác phù hợp với điều kiện, cơ cấu kinh tế đặc thù của địa phương; hướng nghiệp cho người sau cai nghiện tự tìm việc làm, tạo việc làm, thích nghi với đời sống xã hội khi trở về cộng đồng;

e) Tổ chức các lớp học xóa mù chữ cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Tổ chức cho người cai nghiện theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần, được bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân và không làm ảnh hưởng đến người khác; quản lý, kiểm duyệt kinh sách trước khi cho người cai nghiện sử dụng.

h) Kết nối, tư vấn tuyên truyền, vận động người sau cai nghiện tham gia chương trình quản lý sau cai nghiện phù hợp để được hỗ trợ về sinh kế, các hoạt động xã hội khác; hướng dẫn, tư vấn cho gia đình người sau cai nghiện về quản lý, giáo dục người sau cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

2. Tiếp nhận, quản lý, tổ chức giáo dục, tư vấn, điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác đối với người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc:

a) Tổ chức điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác;

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục, tư vấn cho người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc;

c) Thực hiện việc xác định tình trạng nghiện theo đề nghị của cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy đối với người tự nguyện cai nghiện:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy, quy trình cai nghiện ma túy và các dịch vụ cai nghiện ma túy tại cơ sở;

b) Tổ chức thực hiện việc nhiệm vụ xác định tình trạng nghiện ma túy, cai nghiện ma túy tại cơ sở và tại cộng đồng;

c) Kết nối, tư vấn hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật về cai nghiện ma túy cho cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động người sử dụng, người nghiện ma túy tham gia chương trình can thiệp, điều trị, cai nghiện phù hợp.

4. Tổ chức quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người cai nghiện ma túy nhiễm HIV/AIDS; thông tin, giáo dục, truyền thông và triển khai các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại cơ sở.

5. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động của cơ sở về xác định tình trạng nghiện ma túy, cai nghiện ma túy; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về cai nghiện ma túy cho người làm công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo quy định của cấp có thẩm quyền của địa phương.

6. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu, tham gia nghiên cứu, tổ chức thực nghiệm các mô hình, phương pháp điều trị, cai nghiện, phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy và các hoạt động lao động trị liệu, lao động sản xuất theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức quản lý, bảo vệ môi trường tại cơ sở cai nghiện ma túy và địa bàn trú đóng; lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường với các chương trình, kế hoạch và hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương tổ chức quản lý, bảo vệ, gìn giữ trật tự, trị an, an toàn tại cơ sở và địa bàn trú đóng.

9. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

## **Mục 2**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGUỒN TÀI CHÍNH CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

b) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chức năng thuộc cơ sở cai nghiện ma túy

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ sở cai nghiện ma túy thành lập các phòng chuyên môn theo quy định của pháp luật đảm bảo bao quát các lĩnh vực được giao về cai nghiện ma túy.

b) Các phòng chuyên môn tổ chức thực hiện các giai đoạn của quy trình cai nghiện bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Mục 1, Chương II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

3. Các đơn vị trực thuộc cơ sở cai nghiện ma túy công lập (nếu có)

a) Đơn vị (cơ sở) cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

b) Các khu, đội: thực hiện các nhiệm vụ về điều trị, cai nghiện, hỗ trợ phục hồi, lao động trị liệu cho người cai nghiện ma túy do cấp có thẩm quyền quy định trên cơ sở nhu cầu thực tế tại địa phương và theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, số lượng người cai nghiện, nhu cầu và khả năng của từng địa phương, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập, chia tách, lồng ghép các phòng chức năng, các đơn

vị trực thuộc theo hướng dẫn tại Khoản 2 và 3 Điều này; quy định nhiệm vụ cụ thể của các phòng, đơn vị trực thuộc cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm thực hiện việc cai nghiện ma túy phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Nguồn tài chính**

1. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.
2. Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại theo quy định.
3. Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công.
4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
5. Kinh phí cấp chi thường xuyên trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
6. Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

#### **Điều 9. Nội quy, quy chế tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

1. Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế sau:

a) Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo Mẫu số 01 tại Phụ lục 1 Thông tư này;

b) Quy chế quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo Mẫu số 02 tại Phụ lục 1 Thông tư này;

c) Quy chế thăm gặp người thân, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà của người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo Mẫu số 03 tại Phụ lục 1 Thông tư này.

2. Ngoài các nội quy, quy chế trên, Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu quản lý, điều hành của đơn vị để tổ



chức xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế phù hợp, đảm bảo các nguyên tắc, yêu cầu và quy trình quy định tại Điều 10, 11 Thông tư này.

### **Điều 10. Các nguyên tắc, yêu cầu trong việc xây dựng nội quy, quy chế**

1. Việc xây dựng, nội dung nội quy, quy chế phải bảo đảm tính thống nhất với các quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Các nội quy, quy chế tại cơ sở phải bám sát và cụ thể hóa quy trình, dịch vụ cai nghiện ma túy, đồng thời phải phù hợp với tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức, người lao động và thực tiễn quản lý, điều hành của cơ sở cai nghiện ma túy.

3. Nội dung nội quy, quy chế phải minh bạch, quy định rõ trách nhiệm, nội dung công việc của cá nhân, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện; bảo đảm các quyền, lợi ích của người cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Quy trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế**

1. Căn cứ các quy định tại Điều 9, 10 Thông tư này và thực tiễn hoạt động của cơ sở, Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy xác định nội dung nội quy, quy chế; tổ chức xây dựng theo quy trình sau:

a) Bước 1: Giám đốc cơ sở quán triệt mục đích, yêu cầu; giao người phụ trách các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc (theo các lĩnh vực được giao) biên soạn dự thảo nội quy, quy chế.

b) Bước 2: Lấy ý kiến đóng góp của Ban Giám đốc, người phụ trách các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc (theo các lĩnh vực được giao) về dự thảo quy chế; hoàn chỉnh các dự thảo trước khi lấy ý kiến đóng góp của tập thể viên chức, người lao động, người cai nghiện trong cơ sở cai nghiện ma túy.

c) Bước 3: Tổ chức cho viên chức, người lao động, người cai nghiện tại cơ sở đóng góp ý kiến; tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo nội quy, quy chế.

d) Bước 4: Xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về dự thảo nội quy, quy chế; hoàn chỉnh dự thảo nội quy, quy chế theo ý kiến góp ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

đ) Bước 5: Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì hoàn thiện quy chế trình Giám đốc cơ sở phê duyệt, ban hành nội quy, quy chế.

2. Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức quán triệt nội quy, quy chế đến toàn thể viên chức, người lao động, người cai nghiện trong đơn vị để thực hiện. Các nội quy, quy chế sau khi ban hành phải được niêm yết công khai tại các địa điểm phù hợp, bảo đảm người cai nghiện, gia đình, thân nhân của người cai nghiện có thể tiếp cận, đọc, hiểu nội quy, quy chế.

#### **Chương IV**

### **QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

#### **Mục 1**

#### **MÃ SỐ, PHÂN HẠNG VÀ TIÊU CHUẨN CHUNG**

#### **Điều 12. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản học viên**

Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản học viên của cơ sở cai nghiện ma túy công lập bao gồm:

- |                                      |                |
|--------------------------------------|----------------|
| 1. Quản học viên chính (hạng II)     | Mã số: V.....; |
| 2. Quản học viên (hạng III)          | Mã số: V.....; |
| 3. Quản học viên trung cấp (hạng IV) | Mã số: V.....; |

#### **Điều 13. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành quản học viên**

1. Tâm huyết với công việc, tôn trọng, cởi mở, đoàn kết, đồng cảm và chia sẻ với các đồng nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp; luôn thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người cai nghiện, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc, đặt lợi ích của người cai nghiện là mục tiêu quan trọng nhất trong hoạt động nghề nghiệp; tôn trọng, khuyến khích, hỗ trợ người cai nghiện; không lợi dụng mối quan hệ nghề nghiệp để vụ lợi cá nhân ảnh hưởng đến việc cai nghiện của người cai nghiện ma túy.

3. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về cai nghiện ma túy; thực hiện đúng nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện, của ngành.

## **Mục 2**

### **TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ NGUYÊN TẮC XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH**

**Điều 14. Tiêu chuẩn chức danh quản học viên chính (hạng II) - Mã số: V.....**

#### 1. Nhiệm vụ

a) Chủ trì đề xuất kế hoạch, xây dựng chương trình, nội dung tài liệu hướng dẫn các hoạt động theo quy trình cai nghiện ma túy;

b) Chủ trì xây dựng các nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy; đề xuất các biện pháp quản lý, giám sát người cai nghiện thực hiện nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy;

c) Chủ trì xây dựng các chương trình hoạt động ngoại khóa và chính khóa cho người cai nghiện ma túy;

d) Trực tiếp tổ chức hướng dẫn người cai nghiện thực hiện lịch sinh hoạt, học tập, lao động trị liệu, lao động sản xuất và các hoạt động khác theo nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy;

đ) Trực tiếp tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động theo quy trình cai nghiện ma túy.

#### 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn kiến thức cơ bản về tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy theo khung chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

#### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Có năng lực chủ trì tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ công tác quản học viên cai nghiện ma túy;

b) Có năng lực tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác quản học viên;

c) Có năng lực tổng hợp, khái quát các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn, để có những đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các hoạt động công tác quản học viên;

d) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ công tác quản học viên phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trong thực hiện các nhiệm vụ của công tác quản học viên chính hạng II và sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

4. Yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh quản học viên chính (hạng II)

Viên chức thăng hạng từ chức danh quản học viên (hạng III) lên chức danh quản học viên chính (hạng II) phải có thời gian công tác giữ chức danh quản học viên (hạng III) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh quản học viên (hạng III) tối thiểu là 03 (ba) năm.

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn chức danh quản học viên (hạng III) - Mã số: V.....**

##### **1. Nhiệm vụ**

a) Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động theo quy trình cai nghiện ma túy;

b) Đề xuất xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung tài liệu hướng dẫn các hoạt động theo quy trình cai nghiện ma túy;

c) Đề xuất xây dựng các nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy; đề xuất các biện pháp quản lý, giám sát người cai nghiện thực hiện nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy;

d) Tổ chức thực hiện các hoạt động sinh hoạt chuyên đề về tìm hiểu pháp luật, học nội quy, quy chế, văn hóa thể thao cho người cai nghiện ma túy;

đ) Tổ chức hướng dẫn người cai nghiện thực hiện lịch sinh hoạt, học tập, lao động trị liệu, lao động sản xuất và các hoạt động khác theo nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy.

##### **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn kiến thức cơ bản về tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy theo khung chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Có khả năng độc lập, thực hiện thành thạo các phương pháp, nghiệp vụ quản học viên cai nghiện ma túy;

b) Có khả năng nắm bắt lý thuyết và phương pháp thực hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác quản học viên;

c) Có khả năng chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác quản học viên; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

d) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm và tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản học viên;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trong thực hiện các nhiệm vụ của công tác quản học viên hạng III và sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

### 4. Yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh quản học viên (hạng III)

Viên chức từ chức danh quản học viên trung cấp (hạng IV) lên chức danh quản học viên (hạng III) phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này và có thời gian công tác giữ chức danh quản học viên trung cấp (hạng IV) như sau:

a) Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng, phải có thời gian công tác giữ chức danh quản học viên trung cấp (hạng IV) tối thiểu đủ 02 (hai) năm;

b) Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp, phải có thời gian công tác giữ chức danh quản học viên trung cấp (hạng IV) tối thiểu đủ 03 (ba) năm.

### **Điều 16. Tiêu chuẩn chức danh quản học viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.....**

#### 1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện một số nghiệp vụ có yêu cầu đơn giản về công tác tổ chức quản lý người cai nghiện ma túy theo quy định.

b) Tham gia xây dựng nội quy, quy chế quản lý người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định;

c) Hướng dẫn triển khai thực hiện nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy;

d) Tham gia xây dựng các chương trình hoạt động ngoại khóa và chính khóa về nội dung, thời gian... sinh hoạt, học tập, các hoạt động văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, lao động trị liệu, lao động sản xuất cho người cai nghiện ma túy;

đ) Trực tiếp thực hiện lịch sinh hoạt, học tập, lao động trị liệu, lao động sản xuất và các hoạt động khác theo nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy.

## 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn kiến thức cơ bản về tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy theo khung chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

## 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Có khả năng độc lập, thực hiện thành thạo các phương pháp, nghiệp vụ quản học viên cai nghiện ma túy;

b) Có khả năng làm việc theo nhóm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác quản học viên;

c) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm trong lĩnh vực quản học viên;

d) Có kỹ năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao về công tác quản học viên.

## **Điều 17. Nguyên tắc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quản học viên**

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên phải căn cứ vào vị trí việc làm được giao và khả năng đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản học viên được quy định tại Điều 14, 15, 16 của Thông tư này.

2. Khi bổ nhiệm từ ngạch viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản học viên tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

### **Điều 18. Cách xếp lương**

1. Các chức danh nghề nghiệp viên chức quản học viên được áp dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp viên chức quản học viên chính hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

b) Chức danh nghề nghiệp viên chức quản học viên hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

c) Chức danh nghề nghiệp viên chức quản học viên trung cấp hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

2. Xếp lương khi hết thời gian tập sự và được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp

Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được cấp có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thì thực hiện xếp bậc lương trong chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm như sau:

a) Trường hợp có trình độ thạc sĩ chuyên ngành luật, kinh tế, tâm lý xã hội, khoa học xã hội, nhân văn... thì được xếp bậc 2, hệ số lương 2,67 của chức danh nghề nghiệp quản học viên (hạng III, mã số: V.....);

b) Trường hợp có trình độ cao đẳng chuyên ngành luật, kinh tế, tâm lý xã hội, khoa học xã hội, nhân văn... thì được xếp bậc 2, viên chức loại B, hệ số lương 2,06 của chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp (hạng IV, mã số: V.....).

3. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản học viên quy định tại khoản 1 Điều này đối với viên chức đã được xếp lương vào các ngạch viên chức quản học viên theo quy định tại Quyết định số 1614/2003/QĐ- BLĐT BXH ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn một số chức danh chuyên môn và áp dụng tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh khác trong Cơ sở chữa

bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ thực hiện như sau:

a) Trường hợp viên chức đủ điều kiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản học viên có hệ số bậc lương bằng ở ngạch cũ thì thực hiện xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) vào chức danh nghề nghiệp mới được bổ nhiệm.

b) Trường hợp viên chức có trình độ cao đẳng chuyên ngành luật, kinh tế, tâm lý xã hội, khoa học xã hội, nhân văn..., khi tuyển dụng đã được xếp lương ở viên chức loại A0 theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp (hạng IV, mã số: V.....) thì xếp lương trong chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp (hạng IV) được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thang lương, bảng lương do nhà nước quy định (trừ thời gian tập sự) như sau: Tính từ bậc 2 của chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp, cứ sau 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn). Trường hợp thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thêm theo chế độ nâng lương thường xuyên.

Sau khi chuyển xếp lương vào chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp (hạng IV) nêu trên, nếu hệ số lương được xếp ở chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp (hạng IV) cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn hệ số lương đã hưởng ở ngạch cũ thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ. Hệ số chênh lệch bảo lưu này được hưởng trong suốt thời gian viên chức xếp lương ở chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp (hạng IV). Sau đó, nếu viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì được cộng hệ số chênh lệch bảo lưu này vào hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng để xếp lương vào chức danh được bổ nhiệm khi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu kể từ ngày hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp mới.



4. Việc thăng hạng viên chức chuyên ngành quản học viên được thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản học viên theo quy định tại Thông tư này và thực hiện xếp lương theo hướng dẫn tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

## **Chương V**

### **QUY ĐỊNH VỀ TRANG PHỤC, VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

#### **Mục 1**

#### **TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY**

##### **Điều 19. Trang phục của người cai nghiện ma túy**

1. Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được cấp phát trang phục.
2. Kiểu dáng, màu sắc trang phục của người cai nghiện ma túy theo Mục A Phụ lục II Thông tư này.

#### **Mục 2**

#### **TRANG PHỤC CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

##### **Điều 20. Trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

1. Trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập bao gồm: quần, áo xuân hè; quần, áo thu đông; áo khoác ngoài mùa đông (đối với các tỉnh, thành phố có mùa đông); áo sơ mi dài tay; áo sơ mi ngắn tay; giày da; biển tên; mũ cứng; mũ mềm; dây lưng; quần áo mưa.
2. Kiểu dáng, màu sắc trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo Mục B Phụ lục II Thông tư này.

#### **Mục 3**

#### **TIÊU CHUẨN CẤP PHÁT, NIÊN HẠN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TRANG PHỤC**

##### **Điều 21. Tiêu chuẩn, niên hạn cấp phát trang phục của viên chức, người lao động**

| STT | Tên trang phục  | Đơn vị tính | Số lượng | Niên hạn (năm) |
|-----|---|-------------|----------|----------------|
| 1   | Quần áo thu đông  | Bộ          | 2        | 2              |
| 2   | Quần áo xuân hè   | Bộ          | 2        | 1              |
| 3   | Áo khoác ngoài mùa đông<br>(đối với các tỉnh, thành phố<br>có mùa đông) | Cái         | 1        | 3              |
| 4   | Áo sơ mi  | Cái         | 2        | 1              |
| 5   | Giày da   | Đôi         | 1        | 1              |
| 6   | Biển tên  | Cái         | 1        | 1              |
| 7   | Mũ cứng   | Cái         | 1        | 2              |
| 8   | Mũ mềm  | Cái         | 1        | 1              |
| 9   | Dây lưng  | Cái         | 1        | 3              |
| 10  | Quần áo mưa   | Bộ          | 1        | 3              |

**Điều 22. Nguyên tắc cấp phát, quản lý, sử dụng trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động**

1. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; đúng đối tượng, đúng mục đích.
2. Bảo đảm chất lượng, chủng loại, mẫu mã theo quy định tại Thông tư này.
3. Viên chức, người lao động sử dụng trang phục khi thi hành công vụ, ngày lễ, ngày truyền thống; trường hợp sử dụng đồng phục, bảng tên cài áo ngoài phạm vi cơ sở phải được sự cho phép của Ban Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy.
4. Người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản trang phục, trường hợp mất, hỏng phải kịp thời báo cáo người phụ trách để giải quyết.

**Điều 23. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục của viên chức, người lao động**

Kinh phí trang bị trang phục của viên chức, người lao động được bảo đảm từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ sở cai nghiện ma túy.

**Chương VI**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng .... năm 2022
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 1614/2003/QĐ- BLĐTBXH ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn một số chức danh chuyên môn và áp dụng tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh khác trong Cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

- Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với người cai nghiện của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Thông tư số 25/2018/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

### **Điều 25. Quy định chuyển tiếp**

Đối với viên chức làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, chưa đáp ứng về trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh quản học viên trung cấp (hạng IV), còn thời gian công tác từ 05 năm trở lên, cơ sở cai nghiện ma túy báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để bố trí sắp xếp đào tạo, bồi dưỡng bổ sung cho viên chức, đáp ứng theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 26. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:
  - a) Chỉ đạo các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức trong đơn vị;
  - b) Phê duyệt phương án tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc

phạm vi quản lý, từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp viên chức quản học viên tương ứng trong đơn vị quy định tại Thông tư này; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương;

c) Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc diện quản lý vào các chức danh nghề nghiệp quản học viên tương ứng trong đơn vị sự nghiệp công lập theo thẩm quyền;

d) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ;

e) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan bố trí kinh phí trang cấp trang phục cho viên chức, người lao động của cơ sở cai nghiện ma túy.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm, hàng năm rà soát cơ cấu tổ chức của cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo cơ sở cai nghiện ma túy công lập xây dựng nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy; quy chế quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy; quy chế thăm gặp người thân, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà của người cai nghiện ma túy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Dung**

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị có liên quan;
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (CSCNMT-10b).

## PHỤ LỤC I

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

### **Mẫu số 01. Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

#### **NỘI QUY CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

##### **Điều 1. Quy định đối với người cai nghiện**

1. Được tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, được đối xử bình đẳng.

2. Mang vào phòng ở đồ dùng, tư trang cá nhân theo quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

3. Được điều trị, học tập và lao động, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, đọc sách, báo và các ấn phẩm văn hoá có nội dung lành mạnh.

4. Được gặp người thân, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà theo nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

5. Trong thời gian điều trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người cai nghiện thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy công lập, có thành tích xuất sắc trong học tập, lao động, rèn luyện hoặc lập công thì được xem xét khen thưởng theo quy chế khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

##### **Điều 2. Trách nhiệm của người cai nghiện**

1. Tuân thủ các quy định về cai nghiện ma túy, nội quy, quy chế và chịu sự quản lý, giáo dục, điều trị của cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

2. Tham gia các hoạt động điều trị, chữa bệnh, giáo dục, tư vấn, học văn hóa, học nghề, lao động trị liệu và các hoạt động phục hồi hành vi, nhân cách.

3. Tự bảo quản tư trang cá nhân; bảo quản đồ dùng, vật dụng của cơ sở cai nghiện ma túy; bảo vệ của công. Trường hợp làm mất mát, hư hỏng phải bồi thường theo quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

4. Phát hiện, đấu tranh, ngăn ngừa những hành vi vi phạm pháp luật và nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy, kịp thời thông báo cho người làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập để xử lý.

5. Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định.

### **Điều 3. Quy định về chấp hành hiệu lệnh, thời gian**

1. Chấp hành nghiêm hướng dẫn của người làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy.
2. Chấp hành đúng quy định về hiệu lệnh, thời gian học tập, lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí.
3. Nhanh chóng xếp hàng theo tổ, đội khi có lệnh tập hợp; giữ trật tự và tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh, chỉ dẫn của người làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy.

### **Điều 4. Quy định về giữ trật tự nội vụ, ăn, ở, sinh hoạt**

Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy phải chấp hành quy định sau:

1. Quy định về điểm danh, kiểm diện.
2. Ăn đúng giờ; khi đi ăn xếp hàng theo tổ, đội, mặc quần, áo dài, đi giày hoặc dép, không gây mất trật tự; nhận đúng khẩu phần ăn, ăn đúng nơi quy định.
3. Ngủ đúng giờ, nằm đúng chỗ, không gây mất trật tự.
4. Giữ vệ sinh cá nhân; thực hiện phòng, khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của người làm việc tại cơ sở cai nghiện.
5. Cắt tóc ngắn nhưng không được cắt trọc đầu, không để râu, ria đối với nam, gọn gàng đối với nữ.
6. Cẩn liên hoan, ăn uống, đốt lửa, đun nấu trong phòng ở, khu vực nội trú, nơi học tập, lao động, học nghề, bệnh xá, nơi sinh hoạt tập thể; viết, vẽ, treo, dán tranh, ảnh, khắc nhỏ, vứt rác bừa bãi trong cơ sở cai nghiện ma túy.
7. Cấm xăm, trổ, đeo lên cơ thể mình hoặc người khác những vật thể kim loại hoặc chất khác, nhuộm tóc, để móng tay, móng chân dài và sơn màu móng tay, móng chân.
8. Cấm tàng trữ, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, thuốc Lào, ma túy và các chất kích thích khác; vũ khí, chất độc, chất nổ, hóa chất, chất phóng xạ, chất dễ cháy và những đồ vật có thể gây nguy hại cho bản thân và người khác.
9. Cấm tàng trữ, sử dụng các loại máy móc, thiết bị thông tin, liên lạc, sách, báo, tài liệu, phim, băng, đĩa, thẻ nhớ điện tử, văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh; móc nối đưa, phát tán thông tin, hình ảnh trái phép ra bên ngoài hoặc lên mạng internet, thông tin truyền thông.
10. Cấm truyền đạo, cúng lễ, bói toán, tuyên truyền, lôi kéo, ép buộc người cai nghiện khác tham gia vào các hoạt động mê tín, dị đoan, thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, lập hoặc tham gia các hội, nhóm, bè phái.

11. Cấm đánh bạc, tổ chức đánh bạc, cá độ bất cứ thứ gì, dưới bất kì hình thức nào giữa người cai nghiện với nhau và với người khác.

12. Cấm đe dọa, ức hiếp, gây gổ, xâm phạm thân thể mình hoặc người khác; quan hệ tình dục, đồng tính luyến ái và các quan hệ không lành mạnh khác giữa người cai nghiện với nhau hoặc với người khác.

13. Cấm đánh nhau, gây rối trật tự, mất đoàn kết; xúi giục, lôi kéo, cưỡng bức, hỗ trợ người khác cản trở người thi hành công vụ, chống đối việc thực hiện nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy công lập và các quy định khác của pháp luật.

### **Điều 5. Quy định về chấp hành lễ tiết, tác phong**

Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy phải:

1. Dùng tiếng Việt trong giao tiếp (trừ trường hợp chưa biết tiếng Việt); gọi là “thầy” hoặc “cô” xưng “em” đối với viên chức, người lao động, giáo viên của cơ sở cai nghiện ma túy. Đối với người cai nghiện khác thì xưng hô với nhau phù hợp với lứa tuổi, phong tục, truyền thống văn hóa Việt Nam. Khi nghe gọi tên mình, người cai nghiện phải trả lời “có”.

Bỏ mũ hoặc nón, đứng nghiêm, cách xa từ 02 mét đến 03 mét và nói chào khi gặp viên chức, người lao động, giáo viên hoặc khách đến thăm, làm việc tại cơ sở cai nghiện. Lời chào phải thể hiện thái độ thân thiện, phải vâng, dạ, thưa hoặc nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc.

2. Phát hiện, báo cáo kịp thời, trung thực, đúng sự thật với viên chức, người lao động của cơ sở cai nghiện ma túy về những hành vi vi phạm pháp luật, Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy của người cai nghiện khác.

### **Điều 6. Quy định về quần, áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân**

Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy phải:

1. Mặc quần, áo dài chỉnh tề, gọn gàng, sạch sẽ khi điều trị, học tập, lao động, hội nghị, hội thi, hội thao, buổi lễ, sinh hoạt tập thể, gặp người thân.

2. Gấp, xếp gọn gàng, ngăn nắp, phơi, để đúng nơi quy định quần, áo, chăn, màn, tấm đắp, đồ dùng sinh hoạt cá nhân; không mang vào phòng ở dụng cụ, đồ dùng sinh hoạt trừ tiêu chuẩn được cấp, quần, áo, chiếu, chăn, màn, tấm đắp và những đồ dùng cá nhân cần thiết khác để phục vụ cho sinh hoạt, điều trị, lao động, học tập, vui chơi, giải trí theo quy định.

3. Gửi lưu ký tại trường giáo dưỡng những tài sản, giấy tờ như: Tiền Việt Nam, máy móc, thiết bị, Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, sổ hộ khẩu,



hộ chiếu, văn bằng, chứng chỉ, các loại giấy tờ có giá trị khác và quần, áo, tư trang chưa sử dụng.

4. Giữ gìn quần, áo sạch sẽ và không cho mượn, sửa chữa, viết, vẽ khác kiểu quần, áo được cấp.

#### **Điều 7. Quy định về học tập, lao động, học nghề, thể thao, vui chơi, giải trí**

Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy phải:

1. Tích cực, tự giác, chăm chỉ tham gia học tập, lao động, học nghề và các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí.

2. Chấp hành nghiêm kỷ luật, quy định, hướng dẫn của viên chức, người lao động cơ sở cai nghiện trong học tập, lao động, học nghề, thể thao, vui chơi, giải trí; không chống đối, trốn tránh hoặc cản trở việc học tập, lao động, học nghề, thể thao, vui chơi, giải trí của người cai nghiện khác; thuê hoặc bắt người cai nghiện khác phục vụ, làm thay công việc dưới bất kỳ hình thức nào; tự ý di dời, cố tình làm hỏng, phá hủy máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên liệu, sản phẩm hoặc vật dụng khác.

#### **Điều 8. Quy định về bảo vệ, giữ gìn tài sản**

Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy phải:

1. Bảo vệ, giữ gìn tài sản của mình và của người khác; tài sản, cây xanh, cảnh quan của cơ sở cai nghiện; kịp thời tố giác, báo cáo với viên chức, người lao động cơ sở cai nghiện về hành vi xâm phạm đến những tài sản đó.

2. Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật nếu gây thiệt hại về tài sản của cơ sở cai nghiện ma túy hoặc của người khác./.

**Mẫu số 02. Mẫu Quy chế quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

## **QUY CHẾ**

### **QUẢN LÝ, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP, CAI NGHIỆN VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

#### **Chương 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có thẩm quyền đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện.
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

##### **Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật**

1. Việc đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật người cai nghiện phải được thực hiện công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này.
2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện phải tôn trọng quyền, nghĩa vụ của người cai nghiện; bảo đảm bí mật cá nhân của người cai nghiện ma túy; chỉ cung cấp thông tin liên quan cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

##### **Điều 4. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật**

- a) Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện (sau đây viết tắt là Hội đồng), bao gồm:

- Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy làm Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện các bộ phận chuyên môn làm thành viên;
- Đại diện bộ phận hành chính làm Thư ký Hội đồng.

b) Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Hội đồng họp xem xét và biểu quyết khen thưởng, kỷ luật đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở kết quả bình xét, đề nghị của tổ hoặc đội và ý kiến nhận xét của nhân viên quản lý người cai nghiện. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

## **Chương 2**

### **QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP, CAI NGHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

#### **Điều 5. Quản lý người cai nghiện**

##### **1. Chế độ quản lý**

Chế độ quản lý người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy

##### **2. Hồ sơ quản lý người cai nghiện**

Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm lưu giữ các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc cai nghiện, học tập, của người cai nghiện từ thời điểm tiếp nhận đến khi người cai nghiện hoàn thành chương trình cai nghiện, trở về cộng đồng.

#### **Điều 6. Tần suất đánh giá**

Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 03 tuần trở lên được bình xét và xếp loại theo tháng. Kết quả xếp loại dựa trên thang điểm quy định tại tiêu chí chấm điểm và xếp loại người cai nghiện (tiêu chí đánh giá, xếp loại kèm theo). Định kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất, tổ hoặc đội tổ chức bình xét xếp loại, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Nhân viên bộ phận quản lý người cai nghiện ghi Phiếu theo dõi đánh giá người cai nghiện (mẫu phiếu kèm theo), có ý kiến nhận xét của nhân viên quản lý người cai nghiện và lưu vào hồ sơ của người cai nghiện.

**Chương 3**  
**QUY ĐỊNH VỀ KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ**  
**CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

**Điều 7. Hình thức khen thưởng**

Trong thời gian học tập, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người cai nghiện có tiến bộ, có thành tích tốt hoặc lập công thì được khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất bằng một trong các hình thức sau:

- a) Biểu dương khen thưởng;
- b) Đề nghị giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở;
- c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Đối tượng khen thưởng**

**1. Khen thưởng định kỳ**

Người cai nghiện được xem xét khen thưởng định kỳ bằng một trong các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 7 của Quy chế này trong trường hợp sau:

a) Đối với hình thức biểu dương khen thưởng: trong quý xét khen thưởng được xếp loại khá, trong đó có 1 tháng được xếp loại tốt;

b) Đối với hình thức đề nghị giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở:

- Giảm thời hạn từ 01 đến 03 tháng đối với người đã chấp hành một nửa thời gian cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện, có ít nhất 03 tháng gần nhất được xếp loại từ khá trở lên quy chế quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện tại cơ sở (cơ sở cai nghiện ma túy quy đổi theo ngày);

- Giảm thời hạn từ 03 đến 06 tháng đối với người đã chấp hành một nửa thời gian cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện, lập công, có ít nhất 03 tháng gần nhất được xếp loại từ khá trở lên theo quy chế quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện tại cơ sở.

- Miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở đối với người có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công trong thời gian tạm đình chỉ thi hành quyết định.

c) Đối với các hình thức khen thưởng khác: thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

**2. Khen thưởng đột xuất**

Người cai nghiện được xem xét khen thưởng đột xuất bằng một trong các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 7 của Quy chế này trong trường hợp sau:

a) Dũng cảm cứu người, cứu được tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc của người khác;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động, sản xuất, được cơ quan chức năng từ cấp tỉnh trở lên công nhận;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và được tặng giấy khen của Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên.

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng định kỳ gồm:

a) Phiếu theo dõi đánh giá, xếp loại của người được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp tổ hoặc đội đề nghị khen thưởng;

c) Bản đề nghị khen thưởng học viên của cán bộ phụ trách tổ hoặc đội.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gồm:

a) Báo cáo thành tích của người được đề nghị khen thưởng có xác minh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Biên bản họp tổ hoặc đội đề nghị khen thưởng có tối thiểu 2/3 số người dự họp đồng ý;

c) Bản đề nghị khen thưởng học viên của cán bộ phụ trách tổ hoặc đội.

3. Trình tự, thủ tục xem xét khen thưởng người cai nghiện

Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, cán bộ phụ trách tổ hoặc đội cho sinh hoạt để bình xét, khen thưởng đối với người cai nghiện trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại định kỳ hàng tháng, quý hoặc có thành tích đột xuất. Việc bình xét được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín, kết quả được ghi vào biên bản có xác nhận của người phụ trách tổ hoặc đội.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng do cán bộ phụ trách tổ hoặc đội lập và gửi lên Hội đồng trong tuần đầu tiên của quý tiếp theo đối với trường hợp khen thưởng định kỳ, hoặc chậm nhất là 02 ngày sau khi họp tổ đề nghị xét khen thưởng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập họp Hội đồng. Kết quả bình xét khen thưởng được thông báo trên phương tiện thông tin của cơ sở cai nghiện ma túy. Trong thời hạn 03 ngày, nếu không có khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng ký quyết định khen thưởng người cai nghiện. Trường hợp có khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập họp xem xét về nội dung khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại.

**Chương 4**  
**QUY ĐỊNH VỀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ**  
**CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

**Điều 10. Hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật**

1. Đối với hình thức phê bình: áp dụng đối với trường hợp vi phạm quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc đã bị cán bộ quản lý nhắc nhở hai lần trong tháng.

2. Đối với hình thức cảnh cáo: áp dụng đối với trường hợp đã bị phê bình mà vẫn vi phạm quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc trong 03 tháng tiếp theo tính từ thời điểm bị phê bình nhưng chưa đến mức độ áp dụng hình thức đưa vào quản lý tại khu dành riêng.

3. Đối với hình thức đưa vào quản lý tại khu dành riêng áp dụng đối với trường hợp hành vi vi phạm ở mức độ nghiêm trọng như xâm hại sức khỏe người khác, gây rối trật tự tại cơ sở cai nghiện ma túy, chống người thi hành công vụ, trốn hoặc tổ chức trốn khỏi cơ sở cai nghiện. Thời gian giáo dục tại khu dành riêng tối đa là 05 ngày cho 01 lần quyết định.

**Điều 11. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mức độ kỷ luật**

1. Tình tiết giảm nhẹ

a) Thực hiện hành vi vi phạm lần đầu;

b) Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ sở cai nghiện phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính;

c) Bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần.

2. Tình tiết tăng nặng

a) Thực hiện hành vi vi phạm có tổ chức;

b) Thực hiện hành vi vi phạm nhiều lần;

c) Thực hiện hành vi vi phạm đối với nhiều người;

d) Xúi giục, lôi kéo, sử dụng người chưa thành niên vi phạm; ép buộc người khác thực hiện hành vi vi phạm;

e) Lãng mạ, phỉ báng người đang thi hành công vụ.

3. Người cai nghiện vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Hồ sơ, trình tự, thủ tục kỷ luật người cai nghiện**

1. Hồ sơ đề nghị kỷ luật người cai nghiện gồm:

a) Phiếu theo dõi đánh giá kết quả học tập, cai nghiện của người bị đề nghị kỷ luật;

- b) Biên bản hành vi vi phạm;
- c) Biên bản họp của tổ hoặc đội về việc xét kỷ luật đối với người cai nghiện vi phạm.

2. Trình tự, thủ tục xem xét kỷ luật người cai nghiện

a) Cán bộ quản lý học viên có trách nhiệm lập biên bản hành vi vi phạm, gửi cho cán bộ phụ trách tổ hoặc đội. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ khi nhận được biên bản vi phạm, cán bộ phụ trách tổ hoặc đội yêu cầu người vi phạm viết bản tự kiểm điểm và họp xét kỷ luật. Việc họp xét kỷ luật phải được lập biên bản có chữ ký của cán bộ phụ trách tổ hoặc đội.

b) Người phụ trách Đội lập hồ sơ đề nghị kỷ luật người cai nghiện, gửi về Thường trực Hội đồng của cơ sở trong tuần đầu tiên, tháng đầu tiên của Quý sau đề tổng hợp. Trong thời gian 07 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị kỷ luật người cai nghiện, Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập họp Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật. Kết quả xét được thông báo trên loa truyền thanh và Bảng tin của cơ sở trong vòng 03 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại, Giám đốc ký Quyết định kỷ luật người cai nghiện (mẫu Quyết định kỷ luật kèm theo). Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập cuộc họp để xem xét về nội dung thắc mắc, khiếu nại đó.

c) Quyết định kỷ luật người cai nghiện phải được lập bằng văn bản và lưu vào hồ sơ của người cai nghiện.

## **Chương 5** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 17.**

1. Người phụ trách bộ phận Quản lý Giáo dục có trách nhiệm phổ biến Quy chế tới toàn thể người cai nghiện, nhân viên cơ sở để thi hành. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả theo yêu cầu của Giám đốc cơ sở.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Giám đốc cơ sở xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố.....

Cơ sở.....

**TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM**  
**KẾT QUẢ PHÂN ĐÁU RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI CAI NGHIỆN**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Thang điểm</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|-------------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA CƠ SỞ</b>   | <b>70</b>         |                |
| 1         | Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của cơ sở và các quy định khác của pháp luật                | 30                |                |
| 2         | Đấu tranh, ngăn chặn, hành vi vi phạm nội quy, quy chế người cai nghiện                       | 20                |                |
| 3         | Tôn trọng, giúp đỡ, động viên mọi người cùng tiến bộ  | 10                |                |
| 4         | Tích cực tham gia các phong trào văn hoá, thể thao, xây dựng cơ sở thân thiện, xanh sạch đẹp. | 10                |                |
| 5         | Vi phạm quy định về chấp hành hiệu lệnh, thời gian  | -10               |                |
| 6         | Vi phạm quy định về giữ trật tự nội vụ, ăn, ở, sinh hoạt                                      | -10               |                |
| 7         | Vi phạm quy định về lễ tiết, tác phong  | -10               |                |
| 8         | Vi phạm quy định về quần, áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân                                       | -10               |                |
| 9         | Vi phạm quy định về học tập, lao động, học nghề, thể thao, vui chơi, giải trí                 | -10               |                |
| 10        | Vi phạm quy định về bảo vệ, giữ gìn tài sản   | -10               |                |
| <b>II</b> | <b>HỌC TẬP, LAO ĐỘNG</b>  |                   |                |
| 1         | Chăm chỉ, mẫn cán   | 10                |                |
| 2         | Điểm học tập đạt điểm trung bình hoặc đạt định mức lao động                                   | 10                |                |
| 3         | Điểm học tập đạt điểm khá trở lên và vượt định mức lao động                                   | +10               |                |
| 4         | Lười biếng  | -10               |                |
| 5         | Điểm học tập dưới trung bình hoặc lao động không đạt chỉ tiêu                                 | -10               |                |



**Xếp loại:**

- **Loại tốt:** Tổng số điểm trên 80 điểm.
- **Loại khá:** Tổng số từ 65 điểm đến 80 điểm.
- **Loại Trung bình:** Tổng số từ 50 điểm đến 65 điểm.
- **Loại yếu:** Dưới 50 điểm.

**TIÊU CHÍ XẾP LOẠI HỌC VIÊN THEO THÁNG VÀ QUÝ****1- Xếp loại theo THÁNG:**

**Loại tốt:** 2 tuần trở lên loại tốt đồng thời số tuần còn lại phải loại khá.

**Loại khá:** 2 tuần trở lên loại khá đồng thời số tuần còn lại phải loại trung bình.

**Loại Trung bình:** 2 tuần trở lên là trung bình đồng thời số tuần còn lại phải loại yếu.

**Loại yếu:** Không thuộc trong các loại trên.

**2- Xếp loại theo QUÝ:**

**Loại tốt:** 1 tháng trở lên là tốt đồng thời số tháng còn lại phải loại khá.

**Loại khá:** 2 tháng trở lên là khá đồng thời số tháng còn lại phải loại Trung bình.

**Loại Trung bình:** 2 tháng trở lên là trung bình đồng thời số tháng còn lại là yếu.

**Loại yếu:** Không thuộc trong các loại trên.

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...  
CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY...

Mẫu số 1 kèm theo Quy chế

**PHIẾU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ NGƯỜI CAI NGHIỆN**

Họ và tên: .....; Tổ: ..... Đội .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

Ngày vào cơ sở cai nghiện ma túy:.....

Thời gian cai nghiện bắt buộc: .....

| TT | Xếp loại tháng |          | Xếp loại quý |      | Hình thức khen thưởng và kỷ luật |           |
|----|----------------|----------|--------------|------|----------------------------------|-----------|
|    | Tháng          | Xếp loại | Quý          | Loại | Quý                              | Hình thức |
| 1  | 1              |          | I            |      | I                                |           |
| 2  | 2              |          |              |      |                                  |           |
| 3  | 3              |          |              |      |                                  |           |
| 4  | 4              |          | II           |      | II                               |           |
| 5  | 5              |          |              |      |                                  |           |
| 6  | 6              |          |              |      |                                  |           |
| 7  | 7              |          | III          |      | III                              |           |
| 8  | 8              |          |              |      |                                  |           |
| 9  | 9              |          |              |      |                                  |           |
| 10 | 10             |          | IV           |      | IV                               |           |
| 11 | 11             |          |              |      |                                  |           |
| 12 | 12             |          |              |      |                                  |           |

..... ngày ... tháng.... năm

**NGƯỜI LẬP PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 2 kèm theo Quy chế

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...  
CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Khen thưởng đối với người cai nghiện**

**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY...**

Căn cứ Thông tư số ...../TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; nội quy, quy chế; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; quy định về trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

Căn cứ Quyết định ..... về quy định chức năng nhiệm vụ của cơ sở cai nghiện bắt buộc .....

Căn cứ thành tích học tập, lao động của Ông/bà ..... đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Xét đề nghị của Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Khen thưởng bằng hình thức (ghi rõ hình thức) .....

Đối với Ông/bà: .....; Sinh ngày ...../...../.....

Đã có thành tích: .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng bộ phận ..... và Ông/bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ học viên

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...  
CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Kỷ luật đối với người cai nghiện**

**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY...**

*Căn cứ Thông tư số ...../TT-BLĐTBXH ngày ..... tháng ..... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; nội quy, quy chế; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; quy định về trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;*

*Căn cứ Quyết định ..... về quy định chức năng nhiệm vụ của cơ sở cai nghiện bắt buộc .....*;

*Căn cứ mức độ vi phạm của Ông/Bà ..... đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thi hành kỷ luật bằng hình thức (ghi rõ hình thức) .....

.....

Đối với Ông/Bà: .....; Sinh ngày ...../...../.....

Lý do kỷ luật: .....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng bộ phận ..... và Ông/Bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ người cai nghiện.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

**Mẫu số 03. Quy chế thăm gặp người thân, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà của người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

**QUY CHẾ  
THĂM GẶP NGƯỜI THÂN, NHẬN, GỬI THƯ,  
NHẬN TIỀN, QUÀ CỦA NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TUÝ  
TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TUÝ CÔNG LẬP**

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục thăm gặp người thân của người cai nghiện; cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp; trình tự, thủ tục nhận, gửi thư, nhận tiền, quà của người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với:

- a) Người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
- b) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có thẩm quyền đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện.
- c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

**Điều 2. Tiêu chuẩn, điều kiện, thời gian, địa điểm thăm gặp**

1. Tất cả người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy đều được phép thăm gặp người thân trừ các trường hợp sau:

- a) Thời gian vào cơ sở ít hơn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận.
- b) Đang trong thời gian chờ Hội đồng xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành kỷ luật bằng biện pháp đưa vào phòng cách ly.
- c) Đã gặp người thân đủ số lần quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Mỗi người cai nghiện được thăm gặp người thân tại Phòng thăm gặp của cơ sở, mỗi tuần một lần, mỗi lần không quá 02 giờ và tối đa không quá 03 người. Trường hợp gặp lâu hơn phải được Giám đốc cơ sở đồng ý và tối đa không quá 04 giờ.

Trường hợp người thân của người cai nghiện chưa biết thời gian thăm gặp hoặc ở quá xa đến thăm gặp không đúng thời gian hoặc trường hợp đặc biệt khác thì Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy xem xét, quyết định.

3. Người cai nghiện có đủ các điều kiện sau thì được Giám đốc cơ sở xem xét, cho phép thăm gặp vợ hoặc chồng tại phòng riêng của cơ sở, một lần trong tháng, mỗi lần tối đa không quá 48 giờ:

a) Người cai nghiện có vợ hoặc chồng.

b) Thời gian ở cơ sở tối thiểu 06 tháng.

c) Có 1/2 số tháng xếp loại tốt không có tháng nào xếp loại yếu theo Quy chế về quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

4. Khi thăm gặp người cai nghiện và người thân phải sử dụng tiếng Việt. Nghiêm cấm sử dụng ám hiệu, cử chỉ. Trường hợp là người dân tộc ít người hoặc người nước ngoài không biết tiếng Việt, thì phải qua phiên dịch hoặc có cán bộ biết tiếng dân tộc hoặc tiếng nước đó giám sát.

### **Điều 3. Người được thăm gặp người cai nghiện**

1. Người được thăm gặp người cai nghiện

Tổ chức, cá nhân được thăm gặp người cai nghiện gồm:

a) Ông, bà nội, ngoại; bố, mẹ đẻ; bố dượng, mẹ kế; bố, mẹ nuôi hợp pháp; bố, mẹ vợ (hoặc chồng); vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp; anh, chị, em ruột; anh, chị em ruột của vợ (hoặc chồng); cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác đề nghị thăm gặp người cai nghiện thì Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy xem xét, giải quyết nếu xét thấy phù hợp với nhu cầu, lợi ích chính đáng của người cai nghiện và yêu cầu của công tác quản lý, cai nghiện ma túy.

2. Trách nhiệm của người đến thăm gặp người cai nghiện

a) Người đến thăm gặp người cai nghiện phải chấp hành quy định của pháp luật, Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy, Nội quy Nhà thăm gặp; thực hiện theo hướng dẫn của nhân viên cơ sở cai nghiện ma túy;

b) Người đến thăm gặp người cai nghiện không được mang vũ khí, chất độc, chất nổ, chất dễ cháy, chất phóng xạ, các loại máy móc, thiết bị thông tin, liên lạc, máy tính xách tay, máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm vào nơi thăm gặp người cai nghiện. Trường hợp người đến thăm gặp có những đồ vật nêu trên thì phải làm thủ tục gửi cho nhân viên cơ sở làm nhiệm vụ thăm gặp quản lý và nhận lại sau khi thăm gặp xong;

c) Trường hợp có thắc mắc, kiến nghị, người đến thăm gặp

3. Trách nhiệm của người cai nghiện khi thăm gặp người thân

a) Người cai nghiện phải vệ sinh sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, mặc quần áo dài được cấp và đi giày hoặc dép.

b) Người cai nghiện phải tôn trọng, lễ phép; nghiêm cấm các hành vi đe dọa, thiếu văn hóa khác đối với người thân, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác;

#### **Điều 4. Thủ tục thăm gặp người cai nghiện**

1. Nhân viên cơ sở cai nghiện ma túy khi tiếp nhận người cai nghiện có trách nhiệm cấp Sổ thăm gặp cho người cai nghiện hoặc người thân (mẫu Sổ thăm gặp kèm theo) và hướng dẫn họ ghi chép, hoàn thiện các thủ tục theo quy định tại Quy chế này. Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy ký tên, đóng dấu vào Sổ thăm gặp để lập danh sách người thân của người cai nghiện. Danh sách người thân của người cai nghiện trong Sổ thăm gặp phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập xác nhận.

2. Người thân, đại diện cơ quan, tổ chức đến thăm gặp người cai nghiện phải xuất trình Sổ thăm gặp dành cho người thân, Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (trừ người dưới 14 tuổi) hoặc Hộ chiếu, giấy xác nhận là cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức. Trường hợp không có các giấy tờ nêu trên thì phải có đơn đề nghị, có dán ảnh được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập xác nhận, đóng dấu vào đơn đề nghị và đóng dấu giáp lai vào ảnh.

3. Người cai nghiện được gặp vợ hoặc chồng không quá 48 giờ/lần tại phòng riêng của Nhà thăm gặp, khi thăm gặp phải có giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy của Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tình trạng hôn nhân thực tế và phải có giấy cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật, Nội quy cơ sở cai nghiện ma túy, Nội quy Nhà thăm gặp và thực hiện kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Người cai nghiện nữ được gặp chồng tại phòng riêng của Nhà thăm gặp, phải sử dụng biện pháp tránh thai và có giấy cam kết không mang thai trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy.

4. Nhân viên tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu hồ sơ thăm gặp, kiểm tra điều kiện được thăm gặp của người cai nghiện; ghi chép các thông tin vào Sổ theo dõi thăm gặp người cai nghiện (mẫu Sổ thăm gặp kèm theo). Hướng dẫn các thủ tục thăm gặp cho người thân, đồng thời thông báo để người cai nghiện chuẩn bị

gặp gia đình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định tại Quy chế này phải giải thích rõ cho người thân và người cai nghiện biết.

### **Điều 5. Nhà thăm gặp người cai nghiện**

1. Mỗi cơ sở cai nghiện ma túy phải có một Nhà thăm gặp người cai nghiện, trong đó có phòng riêng cho người cai nghiện gặp vợ hoặc chồng. Nhà thăm gặp đặt ở nơi thuận tiện cho việc thăm gặp, quản lý thăm gặp; phải trang bị những dụng cụ và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thăm gặp và sinh hoạt của người thân người cai nghiện.

2. Nhà thăm gặp phải treo biển “Nhà thăm gặp người cai nghiện”, có hòm thư góp ý để người thân, người cai nghiện phản ánh, đóng góp ý kiến.

3. Không thu lệ phí theo lượt người thân đến thăm gặp người cai nghiện hoặc cho người cai nghiện gặp quá thời gian quy định.

### **Điều 6. Thành lập, trách nhiệm của Tổ thăm gặp**

#### 1. Thành lập Tổ thăm gặp

Giám đốc cơ sở quyết định thành lập Tổ Thăm gặp, thành viên gồm nhân viên thuộc các bộ phận hành chính, y tế, bảo vệ, quản lý giáo dục của cơ sở cai nghiện; người phụ trách bộ phận Hành chính làm Tổ trưởng.

Thành viên Tổ thăm gặp phải có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm công tác và khả năng quản lý, giám sát người cai nghiện.

#### 2. Trách nhiệm của Tổ thăm gặp

a) Mặc đồng phục, chỉnh tề, đeo biển tên, thái độ niềm nở, tôn trọng, lễ phép với nhân dân và tạo mọi điều kiện để cuộc gặp diễn ra thuận lợi;

b) Tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ của người đến thăm gặp quy định tại Điều 4 Quy chế này;

c) Lập danh sách người cai nghiện được thăm gặp báo cáo Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy duyệt, ký trước khi giải quyết cho thăm gặp;

d) Quản lý, giám sát người cai nghiện trong quá trình thăm gặp và đến khi bàn giao cho nhân viên phụ trách tổ, đội của người cai nghiện;

đ) Không sử dụng người cai nghiện hoặc người khác nhận giấy tờ, làm thủ tục cho thăm gặp;

e) Đề nghị lãnh đạo đơn vị tăng cường nhân viên để phối hợp giải quyết việc thăm gặp trong trường hợp có nhiều người đến thăm gặp cùng một lúc;

f) Cập nhật đầy đủ thông tin vào Sổ theo dõi thăm gặp người cai nghiện;



g) Không gây phiền hà; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà ngoài khu vực Nhà thăm gặp hoặc ngoài nơi được bố trí cho người cai nghiện thăm gặp; tự ý nhận, chuyển thư, tiền, quà cho người cai nghiện và không được nhận bất cứ thứ gì của người thân người cai nghiện hoặc của người cai nghiện cho, tặng, biếu;

h) Không cho người cai nghiện sử dụng điện thoại của mình để liên lạc với người khác.

## **Điều 7. Nhận, gửi thư; nhận tiền, quà**

### **1. Nhận, gửi thư**

a) Người cai nghiện được nhận thư khi thăm gặp. Thư của người cai nghiện phải được thành viên Tổ thăm gặp kiểm tra kỹ trước khi đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

b) Người cai nghiện được gửi thư. Đối với người cai nghiện mỗi tháng được gửi 2 lá thư. Trường hợp người cai nghiện ốm nặng hoặc phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp cần thiết khác thì được gửi điện tín. Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy phải kiểm tra, kiểm duyệt thư, điện tín mà người cai nghiện gửi và nhận.

### **2. Nhận tiền**

a) Khi người thân đến thăm gặp cho người cai nghiện tiền Việt Nam thì thành viên Tổ thăm gặp có trách nhiệm nhận, hướng dẫn người thân người cai nghiện làm thủ tục gửi lưu ký tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

b) Mỗi tháng 01 lần, người cai nghiện được nhận tiền Việt Nam do người thân gửi đến qua đường bưu điện. Nhân viên cơ sở cai nghiện ma túy công lập nhận tiền Việt Nam cho người cai nghiện và làm thủ tục lưu ký theo quy định;

c) Tiền thưởng, tiền công từ hoạt động lao động được chuyển vào lưu ký của người cai nghiện;

d) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập hướng dẫn người cai nghiện thông báo cho người thân biết địa chỉ nơi người cai nghiện đang chấp hành quyết định (đội, tổ, phân hiệu, phân khu) để người thân gửi tiền Việt Nam đúng địa chỉ;

đ) Việc nhận các khoản tiền quy định tại các điểm a, điểm b và điểm c Khoản 1 Điều này phải được bàn giao cho nhân viên cơ sở phụ trách lưu ký vào Sổ theo dõi, quản lý; đồng thời, thông báo cho người cai nghiện được nhận tiền biết và ghi số tiền này vào Sổ mua hàng.

### **3. Nhận quà**

a) Người cai nghiện được nhận quà (trừ rượu, bia, thuốc lá, các chất kích thích, đồ vật và các loại văn hóa phẩm bị cấm) khi thăm gặp. Quà của người cai nghiện phải được nhân viên Tổ thăm gặp kiểm tra kỹ trước khi đưa vào cơ sở cai

nghiện ma túy công lập. Trường hợp người thân của người cai nghiện mua hàng ở căng tin cơ sở cai nghiện ma túy công lập gửi cho người cai nghiện thì nhân viên bán hàng căng tin phải kiểm tra kỹ, đóng gói trước khi giao hàng, không để lợi dụng cất giấu vật cấm đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

b) Người cai nghiện mỗi tháng được nhận bưu phẩm, bưu kiện 01 lần qua đường bưu điện, mỗi lần không quá 10 ki-lô-gam (kg). Người cai nghiện chấp hành tốt Nội quy cơ sở cai nghiện ma túy công lập, có thành tích trong lao động, học tập hoặc lập công thì được nhận thêm 01 lần không quá 10 ki-lô-gam (kg). cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm kiểm tra bưu phẩm, bưu kiện gửi qua đường bưu điện của người cai nghiện;

c) Người cai nghiện không được nhận, sử dụng các loại hàng hóa, thực phẩm, thức ăn không đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, các đồ vật cấm đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập hướng dẫn người cai nghiện thông báo cho người thân biết những hàng hóa, đồ vật, văn hóa phẩm không được nhận và địa chỉ nơi người cai nghiện đang chấp hành quyết định (đội, tổ, phân hiệu, phân khu) để người thân gửi thư, quà đúng địa chỉ.

### **Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy**

1. Người phụ trách các Phòng, Khu, Đội của Cơ sở có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này tới toàn thể viên chức, người lao động, người cai nghiện thuộc đơn vị mình quản lý.

2.. Người phụ trách bộ phận Hành chính có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức thăm gặp hàng tháng, quý, năm. Chuẩn bị hồ sơ và các điều kiện về cơ sở vật chất khác cho các hoạt động thăm gặp. Giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện các hoạt động thăm gặp. Tổng hợp báo cáo tại các cuộc giao ban, báo cáo định kỳ tháng quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc về công tác thăm gặp người thân của người cai nghiện.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Giám đốc cơ sở xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Người phụ trách bộ phận Quản lý người cai nghiện có trách nhiệm phổ biến Quy chế tới toàn thể người cai nghiện, nhân viên cơ sở để thi hành. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả theo yêu cầu của Giám đốc cơ sở.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Giám đốc Cơ sở xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

## SỔ THEO DÕI THĂM GẶP NGƯỜI CAI NGHIỆN

Thời gian: .....ngày.....tháng.....năm .....

Nhân viên Tổ thăm gặp gồm:.....

.....

| STT | Họ và tên người cai nghiện |    | Người thân của người cai nghiện |         |                  |                    |              | Số lượng tiền thuốc và các đồ vật mang cho người cai nghiện | Ghi chú |
|-----|----------------------------|----|---------------------------------|---------|------------------|--------------------|--------------|---|---------|
|     | Họ và tên                  | Tổ | Họ và tên                       | Quan hệ | Số CCCD/CM ND/HC | Số giấy giới thiệu | Giấy tờ khác |   |         |
| 1   |                            |    |                                 |         |                  |                    |              |   |         |
| 2   |                            |    |                                 |         |                  |                    |              |   |         |
| 3   |                            |    |                                 |         |                  |                    |              |   |         |
| 4   |                            |    |                                 |         |                  |                    |              |   |         |
| 6   |                            |    |                                 |         |                  |                    |              |   |         |
| 7   |                            |    |                                 |         |                  |                    |              |   |         |

**Tổ trưởng Tổ thăm gặp**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Người tiếp nhận**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

## **PHỤ LỤC II**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

### **A. MẪU TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY**

#### **Điều 1. Kiểu dáng, màu sắc trang phục của người cai nghiện ma túy**

##### **1. Áo mùa hè**

a) Kiểu dáng: Áo ngắn tay, chui đầu, dáng suông, trước ngực bên trái in tên cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

b) Màu sắc: xanh lá cây đậm.

##### **2. Áo mùa đông (đối với những tỉnh, thành phố có mùa đông)**

a) Kiểu dáng: Áo dài tay, chui đầu dáng suông, trước ngực bên trái in tên cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

b) Màu sắc: xanh lá cây đậm.

##### **3. Quần mùa hè, quần mùa đông**

a) Kiểu dáng: quần dáng suông, cạp chun, hai bên may hai túi sườn chéo, Thân sau mỗi bên bỏ một túi viền.

b) Màu sắc: xanh lá cây đậm.

##### **4. Quần áo bảo hộ lao động**

###### **a) Áo bảo hộ lao động**

- Kiểu dáng: áo dài tay, kiểu cổ bẻ. Trước ngực bên trái in tên cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Mỗi bên ngực may một túi ốp ngoài. Ngực một hàng sáu chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Thép tay có cài cúc.

- Màu sắc: xanh rêu.

###### **b) Quần bảo hộ lao động**

a) Kiểu dáng: quần dáng suông, kiểu cạp rời, lưng chun hai bên. Hai bên may hai túi sườn chéo, hai túi hộp ở thân quần. Thân sau mỗi bên bỏ một túi viền, có cài khuy.

b) Màu sắc: xanh rêu.

##### **5. Quần áo lót**

###### **a) Áo lót**

- Kiểu dáng: áo thun cộc tay, dáng suông.

- Màu sắc: xanh rêu.

###### **b) Quần lót**

- Kiểu dáng: kiểu quần đùi, dáng suông, cạp chun, hai bên may hai túi sườn chéo.

- Màu sắc: xanh rêu.

## 6. Dép nhựa

a) Kiểu dáng: kiểu dép tổ ong, quai ngang, đế mềm.

b) Màu sắc: tím than

## 7. Mũ cứng

a) Kiểu dáng: Mũ hình ô van, cốt được làm từ bột giấy, ngoài bọc một lớp vải, trán mũ được tán một ôzê, hai bên má quả mũ mỗi bên tán hai ôzê thoát khí, trong lòng có quai, cầu mũ.

b) Màu sắc: xanh lá cây.

## 8. Mũ vải

a) Kiểu dáng: Mặt mũ được dựng bằng nhựa cứng, quả mũ gồm bốn mảnh, phong mũ có lót. Trán mũ được tán một ôzê, hai bên mang mũ mỗi bên tán ba ôzê thoát khí, phía sau mũ có dây điều chỉnh.

b) Màu sắc: xanh rêu.

## **B. MẪU TRANG PHỤC CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ CẢI NGHIỆM MA TÚY CÔNG LẬP**

### **Điều 1. Trang phục nam**

#### 1. Áo xuân hè ngắn tay

a) Kiểu dáng: áo somi kiểu cổ bẻ. Thân trước ngực may hai túi ốp ngoài. Ngực một hàng sáu chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Tay ngắn, cửa tay may lật ra ngoài (theo mẫu số 01 Phụ lục này)

a) Màu sắc: xanh dương nhạt.

#### 2. Áo xuân hè dài tay

a) Kiểu dáng: áo somi kiểu cổ bẻ. Thân trước ngực may hai túi ốp ngoài. Ngực một hàng sáu chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Tay dài may măng séc, thép tay có cài cúc (theo mẫu số 02 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương nhạt.

#### 3. Áo somi dài tay

a) Kiểu dáng: áo somi kiểu cổ bẻ. Thân trước bên trái may một túi ốp ngoài. Ngực một hàng sáu chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Tay dài may măng séc, thép tay có cài cúc (theo mẫu số 03 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương nhạt.

#### 5. Áo thu đông

a) Kiểu dáng: áo kiểu veston, cổ bẻ hình chữ K. Ngực một hàng bốn chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Thân trước may bốn túi ốp ngoài (hai túi ngực, hai túi dưới).

Thân sau may chắp sống lưng, có xẻ sống. Toàn bộ cổ áo, nẹp áo, nắp túi, thân áo được dựng bằng mex. Lót toàn bộ áo (theo mẫu số 04 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương đậm.

#### 5. Quần thu đông, quần xuân hè

a) Kiểu dáng: quần âu, kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo. Cửa quần may khóa kéo bằng nhựa. Cạp quần may sáu đĩa, đầu cạp may quai nhê có cài cúc nhựa. Thân sau mỗi bên bỏ một túi viên, có hai túi hậu cài cúc nhựa (theo mẫu số 01 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương đậm.

#### 6. Áo khoác ngoài mùa đông

a) Kiểu dáng: áo gồm năm lớp, cổ bẻ hình chữ K, thắt đai lưng khóa nhựa cùng màu vải, lớp lót chần bông được gắn với vỏ ngoài bằng khóa kéo. Thân trước ngực may hai túi ngực ốp ngoài. Phía dưới thân trước bỏ hai túi coi chéo, nẹp có một hàng năm chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Bên trong có khóa kéo, bên ngoài có nẹp che khóa. Thân sau may cầu vai rời, sườn may đĩa luôn đai lưng (theo mẫu số 05 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương đậm.

#### 7. Giày da

a) Kiểu dáng: Giày được làm từ da Boxcal, kiểu Oxford, mũi giày tròn. Đế được làm bằng cao su đúc định hình, gót cao 4 cm, có lõi nhựa. Dây buộc bằng sợi Polyester dệt kiểu ống có lõi (theo mẫu số 06 Phụ lục này).

b) Màu sắc: đen.

### **Điều 2. Trang phục nữ**

#### 1. Áo xuân hè ngắn tay

a) Kiểu dáng: áo somi chiết ly kiểu cổ bẻ. Thân trước may hai túi dưới ốp ngoài. Ngực một hàng bốn chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Tay ngắn kiểu bán mang, cửa tay may lật ra ngoài. May bọc vòng nách (theo mẫu số 07 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương nhạt.

#### 2. Áo xuân hè dài tay

a) Kiểu dáng: áo somi chiết ly kiểu cổ bẻ. Thân trước may hai túi dưới ốp ngoài. Ngực một hàng bốn chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Tay dài may măng séc, thếp tay có cài cúc. May bọc vòng nách (theo mẫu số 08 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương nhạt

#### 3. Áo somi dài tay

a) Kiểu dáng: áo somi kiểu cổ bẻ. Áo thiết kế eo. Thân trước bên trái may một túi ốp. Ngực một hàng năm chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Tay dài may măng séc, thếp tay có cài cúc (theo mẫu số 09 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương nhạt.

#### 4. Áo thu đông

a) Kiểu dáng: áo kiểu veston, cổ bẻ hình chữ K. Ngực một hàng bốn chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Thân trước phía dưới may hai túi ốp ngoài. Thân sau may chắp sống lưng, có xẻ sống. Toàn bộ cổ áo, nẹp áo, nắp túi, thân áo được dựng bằng mex. Lót toàn bộ thân áo (theo mẫu số 10 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương đậm.

#### 5. Quần thu đông, quần xuân hè

a) Kiểu dáng: quần âu, kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo. Cửa quần may khóa kéo bằng nhựa. Cạp quần may sáu đĩa, đầu cạp may quai nhê có cài cúc nhựa. Thân sau mỗi bên bỏ một túi viền (theo mẫu số 07 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương đậm.

#### 6. Áo khoác ngoài mùa đông

a) Kiểu dáng: áo gồm năm lớp, cổ bẻ hình chữ K, thắt đai lưng khóa nhựa cùng màu vải, lớp lót chân bông được gắn với vỏ ngoài bằng khóa kéo. Áo thiết kế eo. Thân trước phía dưới bỏ hai túi cơi chéo, nẹp có một hàng năm chiếc cúc nhựa cùng màu vải. Bên trong có khóa kéo, bên ngoài có nẹp che khóa. Thân sau may cầu vai rời, sườn may đĩa luồn đai lưng (theo mẫu số 11 Phụ lục này).

b) Màu sắc: xanh dương đậm.

#### 7. Giày da

a) Kiểu dáng: Giày được làm từ da Boxcal, kiểu Oxford, mũi giày tron. Đế được làm bằng cao su đúc định hình, gót cao 5 cm, có lõi nhựa. Dây buộc bằng sợi Polyester dệt kiểu ống có lõi (theo mẫu số 12 Phụ lục này).

b) Màu sắc: đen.

### **Điều 3. Trang phục khác được trang bị chung cho cả nam và nữ**

#### 1. Biển tên

a) Kiểu dáng: theo mẫu số 13 Phụ lục này.

- Biển tên được làm bằng đồng tấm, mặt phủ sơn màu xanh dương, xung quang có đường viền màu vàng. Chiều dài 82mm, chiều rộng 22mm. Phía bên trái là biểu trưng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Phần bên phải có 3 dòng chữ: dòng trên cùng là tên cơ sở cai nghiện ma túy (cỡ chữ 10 in hoa đậm), dòng thứ 2 là họ tên người sử dụng (cỡ chữ 14 in thường đậm), dòng thứ 3 là chức vụ/chức danh của người sử dụng (cỡ chữ 16 in hoa đậm). Các chữ trong biển hiệu sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman - Unicode.

- Kim cài bằng hợp kim không gỉ.

- Biển tên được cài phía trên túi áo ngực bên trái.

b) Màu sắc: xanh dương.

## 2. Mũ cứng

a) Kiểu dáng: Mũ hình ô van, cốt được làm từ bột giấy, ngoài bọc một lớp vải, trán mũ được tán một ôzê, hai bên má quả mũ mỗi bên tán hai ôzê thoát khí, trong lòng có quai, cầu mũ (theo mẫu số 15 Phụ lục này).

b) Màu sắc: tím than.

## 3. Mũ mềm

a) Kiểu dáng: Mặt mũ được dựng bằng nhựa cứng, quả mũ gồm bốn mảnh, phong mũ có lót. Trán mũ được tán một ôzê, hai bên mang mũ mỗi bên tán ba ôzê thoát khí, phía trong chân cầu may bằng vải giả da, phía sau mũ có dây điều chỉnh (theo mẫu số 15 Phụ lục này).

b) Màu sắc: tím than.

## 4. Dây lưng

a) Kiểu dáng: Dây lưng được làm bằng da kíp mặng, cuối dây bo tròn, mặt trong phía cuối dây có rãnh hãm khóa. Thân khóa bằng kim loại đúc gắn với dây bằng khóa chốt, mặt khóa dập nổi chữ “CN” nằm giữa trong hình tròn trên nền tia nổi mạ hợp kim (theo mẫu số 16 Phụ lục này).

b) Màu sắc: Dây lưng màu đen, khóa dây lưng màu vàng.

## 5. Quần áo mưa

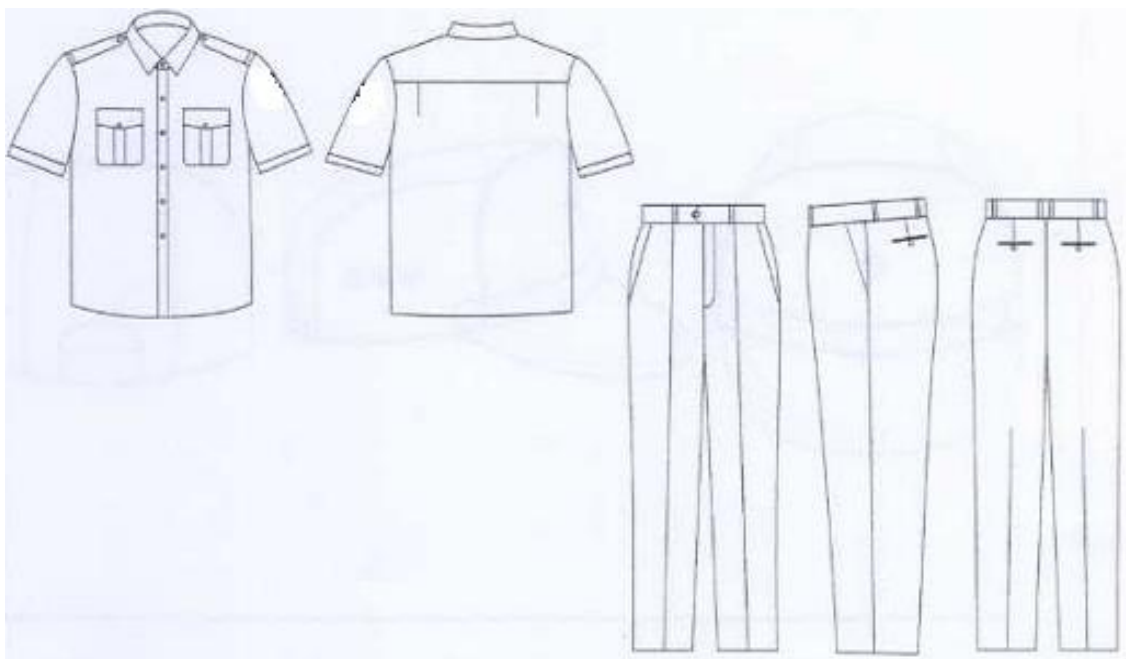
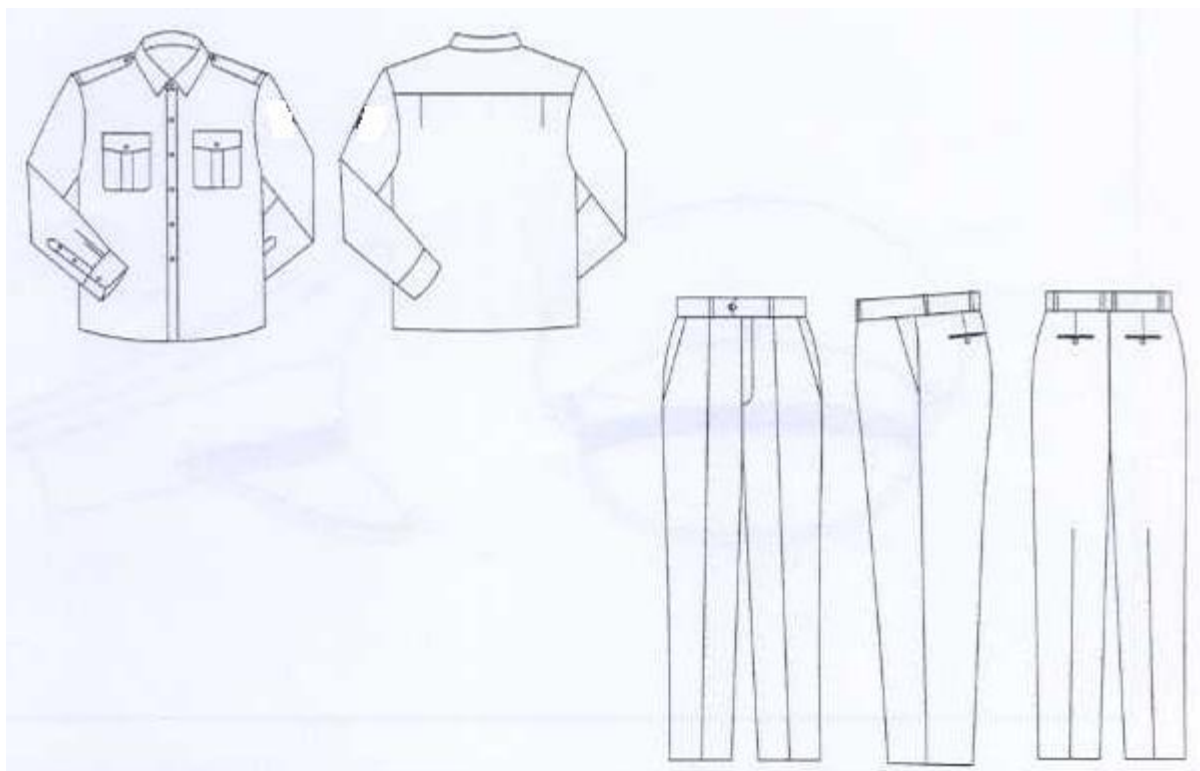
a) Kiểu dáng: theo mẫu số 17 Phụ lục này.

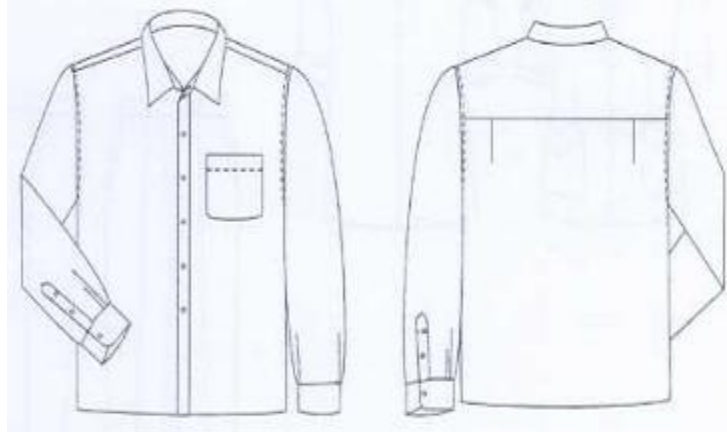
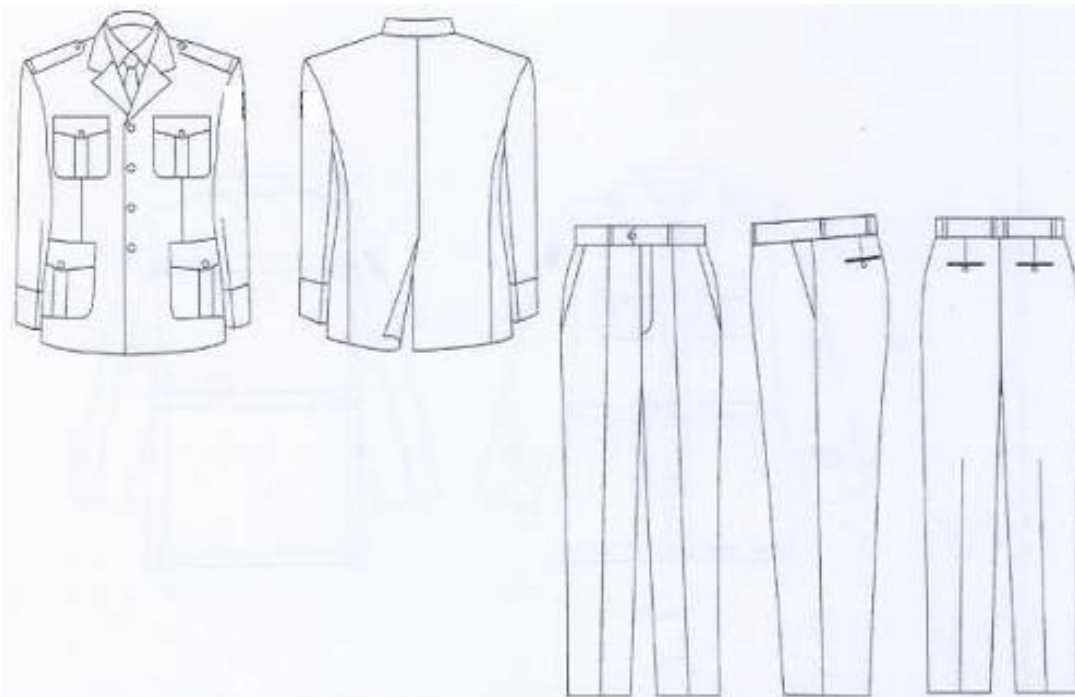
- Áo mưa: Kiểu Jacket, cổ bẻ không chân. Thân trước bên trái may nẹp che khóa cài cúc bấm, bên trong có khóa kéo lên hết đầu cổ. Thân sau cầu vai rời, bên trong có lớp vải lưới may liền thân để thoát khí, chân cầu vai và nẹp có gắn biển phản quang. Tay áo kiểu một mang, cổ tay may bo chun. Mũ rời gắn với áo bằng cúc bấm. Các đường may có dán băng keo chống thấm.

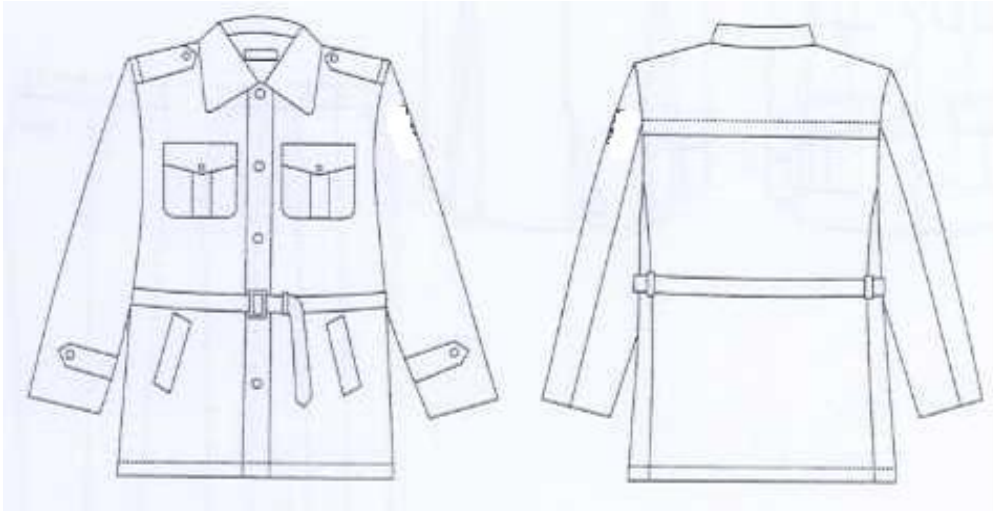
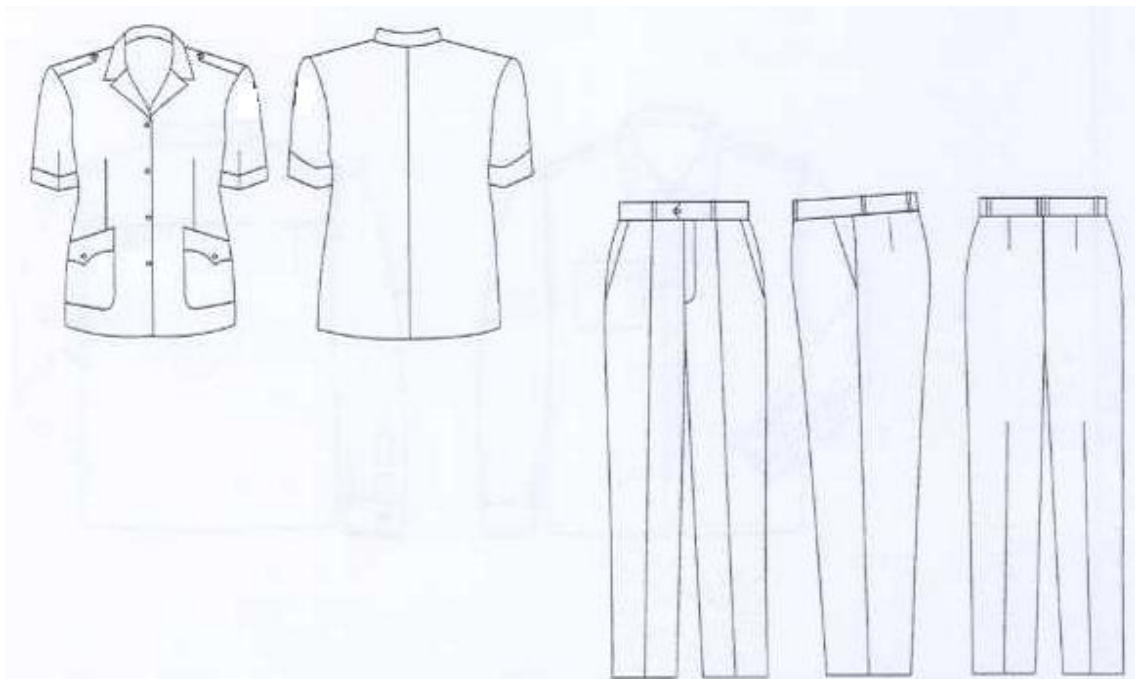
- Quần mưa: Kiểu ống rộng, cạp chun, dưới gấu có cúc bấm.

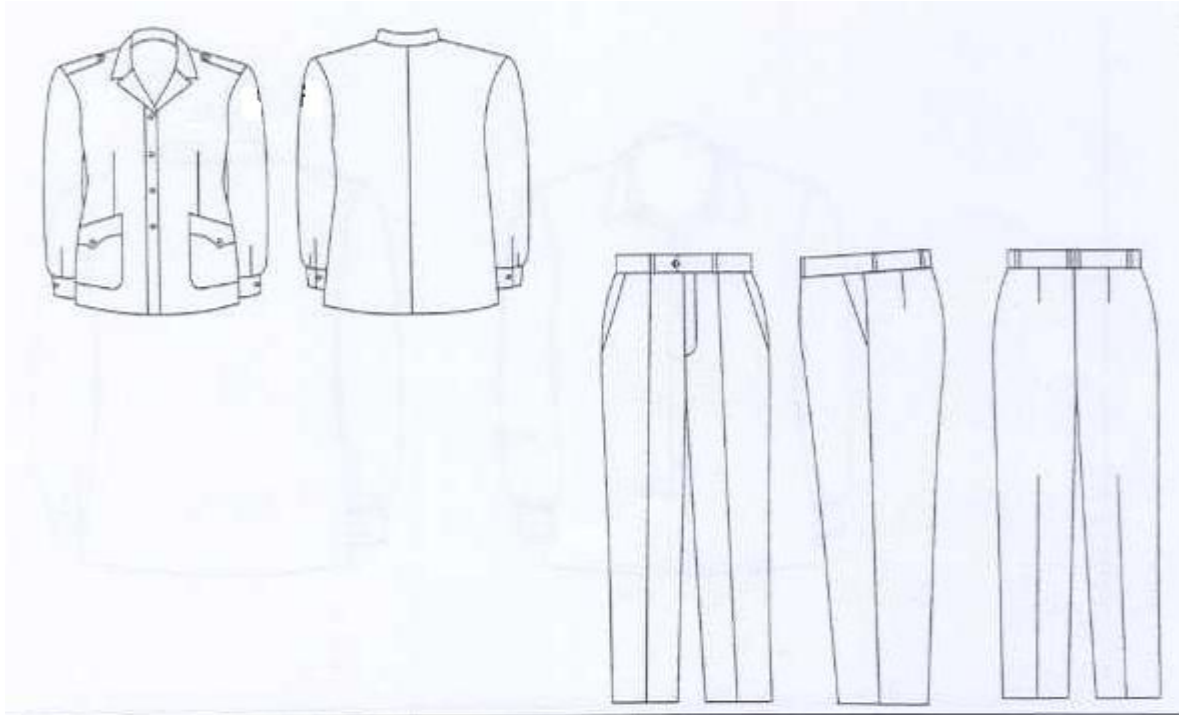
b) Màu sắc: Quần áo mưa màu xanh đen, biển phản quang màu xám trắng.

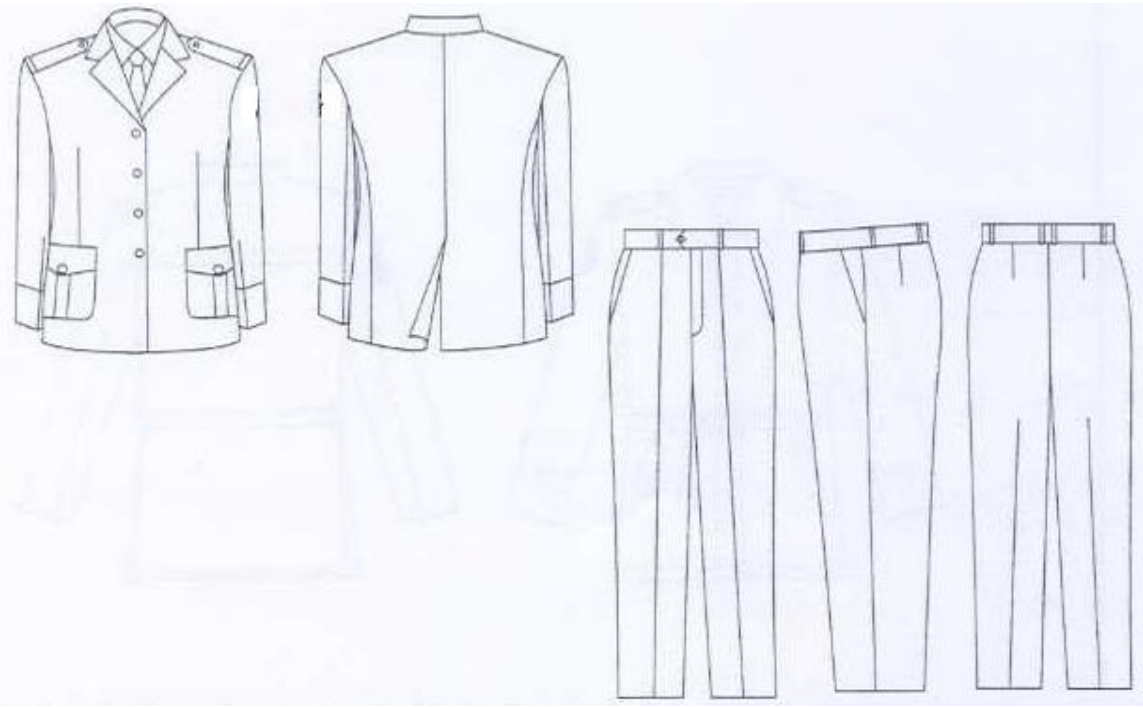
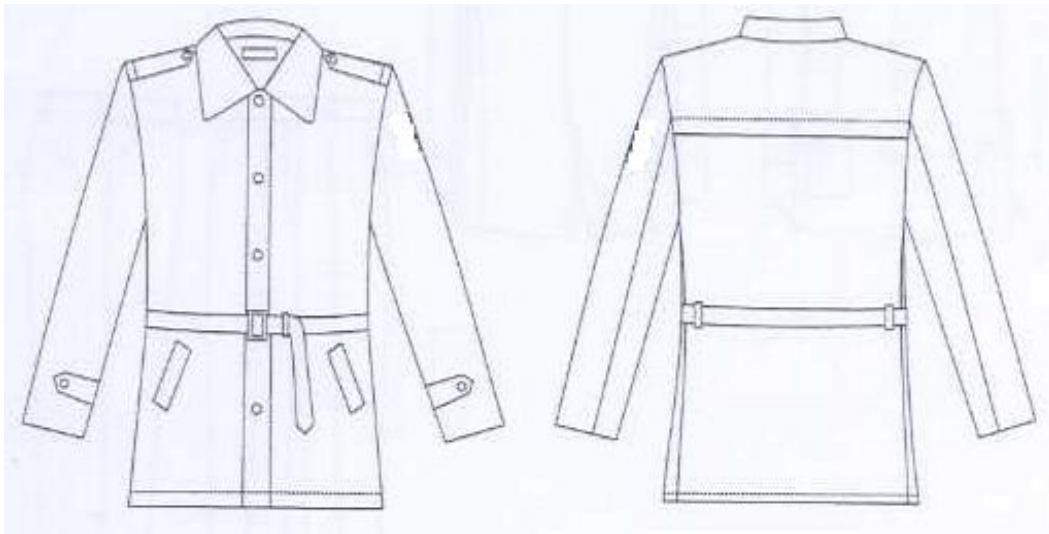


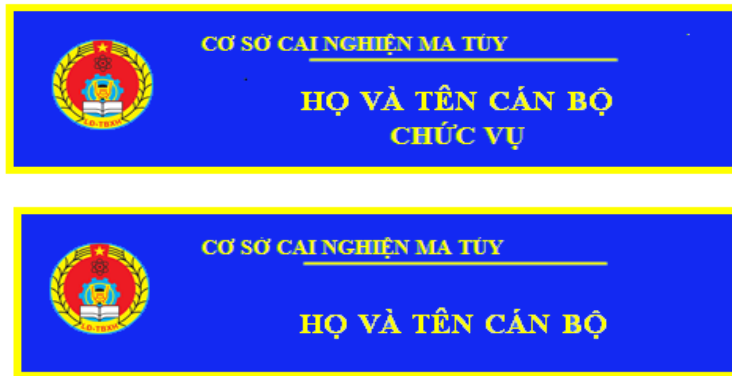
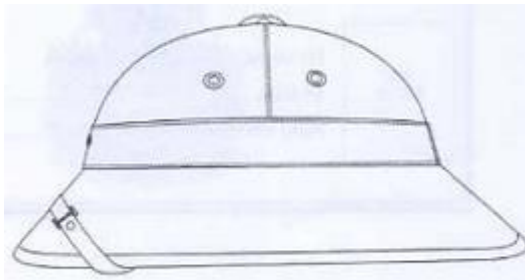
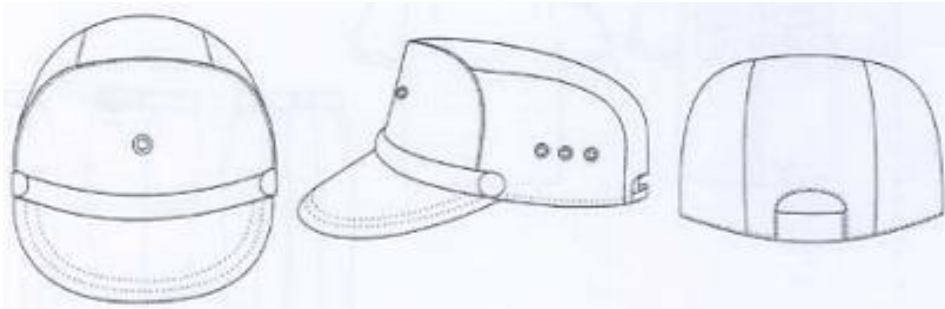
**Mẫu số 01. Quần áo xuân hè ngắn tay nam****Mẫu số 02. Quần áo xuân hè dài tay nam**

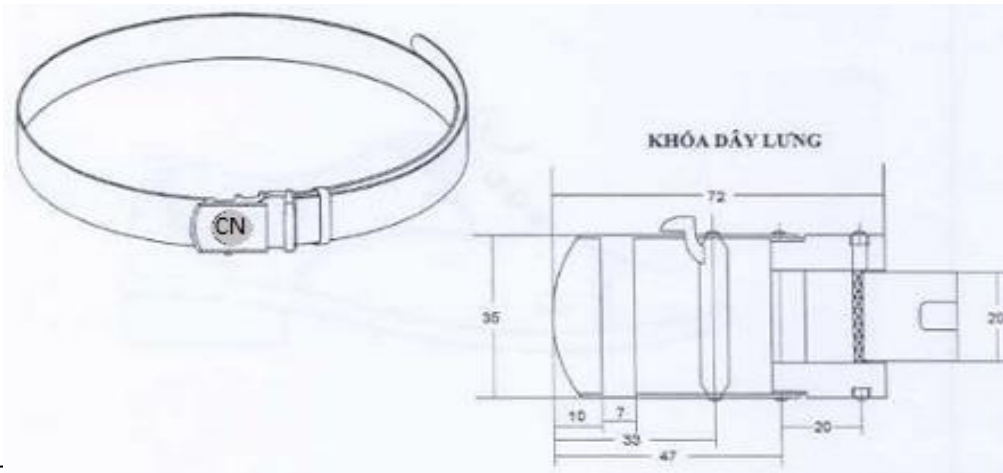
**Mẫu số 03. Áo sơ mi nam****Mẫu số 04. Quần áo thu đông nam**

**Mẫu số 05. Áo khoác ngoài mùa đông nam****Mẫu số 06. Giày da nam****Mẫu số 07. Quần áo xuân hè ngắn tay nữ**

**Mẫu số 08. Quần áo xuân hè dài tay nữ****Mẫu số 09. Áo sơ mi nữ**

**Mẫu số 10. Quần áo thu đông nữ****Mẫu số 11. Áo khoác ngoài mùa đông nữ**

**Mẫu số 12. Giày da nữ****Mẫu số 13. Biển tên****Mẫu số 14. Mũ cứng****Mẫu số 15. Mũ mềm**

**Mẫu số 16. Dây lưng****Mẫu số 17. Quần áo đi mưa**